

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 27-7-2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thành Luân.

+ Bà Hoàng Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Viết T (*Tên gọi khác:* T), sinh ngày 11 tháng 02 năm 2000 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn Văn V, xã Hải Q, Hện Hải L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết T và bà Trần Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Chị Lê Đỗ Diệu Hên, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Viết T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Văn V, xã Hải Q, Hện Hải L, tỉnh Quảng Trị “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Trần Lê N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000; nơi cư trú: Khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị “vắng mặt”.

Anh Hồ Nguyễn lê N, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2000; nơi cư trú: Thôn Phước M, xã Hải L, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị “vắng mặt”.

Anh Lê Văn Quốc H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2000; nơi cư trú: Thôn Quy T, xã Hải Q, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến ngày 17/01/2018, Lê Viết T đã nhiều lần mua ma túy cất dấu trong người để bán trái phép cho các đối tượng trên địa bàn thị xã Quảng Trị, cụ thể như sau:

* Bán ma túy cho Hồ Nguyễn lê N 01 lần: Khoảng tháng 11/2017, Hồ Nguyễn lê N gặp T ở đường Nguyễn Thị Lý, thị xã Quảng Trị hỏi mua 02 viên ma túy. T đồng ý và lấy 02 viên ma túy được cất dấu sẵn trong người bán cho N với giá 220.000 đồng.

* Bán ma túy cho Lê Văn Quốc H 03 lần như sau:

- Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 11/2017, sau khi tan học, Lê Văn Quốc H gặp T ở trước cổng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, thị xã Quảng Trị hỏi mua 02 viên ma túy. T đồng ý và lấy 02 viên ma túy được cất dấu sẵn trong người bán cho H với giá 230.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng cuối tháng 11/2017, sau khi tan học, Lê Văn Quốc H gặp T ở trước cổng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, thị xã Quảng Trị hỏi mua 03 viên ma túy. T đồng ý và lấy 03 viên ma túy được cất dấu sẵn trong người bán cho H với giá 115.000 đồng/viên. H trả tiền cho T 350.000 đồng, do T không có 5000 đồng trả lại nên H cho T luôn, rồi đi về.

- Lần 3: Vào khoảng đầu tháng 12/2017, Lê Văn Quốc H gặp T ở kiệt 67, đường Quang Trung, thị xã Quảng Trị và hỏi mua 02 viên ma túy. T đồng ý và lấy 02 viên ma túy được cất dấu sẵn trong người bán cho H với giá 230.000 đồng

* Bán ma túy cho Trần Lê N 03 lần như sau:

- Lần 1: Khoảng cuối tháng 11/2017, Trần Lê N gọi điện thoại cho T hỏi mua 02 viên ma túy, T đồng ý và hẹn đến trước nhà thờ Trí Bưu thuộc khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị để lấy ma túy. Khi N đến địa điểm đã hẹn, T bán cho N 02 viên ma túy với giá 250.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng cuối tháng 12/2017, Trần Lê N gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 viên ma túy, T đồng ý bán cho Trần Lê N và hẹn đến trước quán internet Đấu Trường ở kiệt 67, đường Quang Trung, thị xã Quảng Trị để lấy ma túy. Khi N đến trước quán internet Đấu Trường thì T bán cho N 01 viên ma túy với giá 125.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 13 giờ, ngày 17/01/2018, Lê Viết T đang ngồi chơi điện tử tại quán internet Đấu Trường ở kiệt 67, đường Quang Trung, thị xã Quảng Trị của chị Nguyễn Thị Kim L thì nhận được tin nhắn của Trần Lê N qua tài khoản facebook “ T Rộm” của T. N hỏi mua 3 hột (tức là viên ma túy tổng hợp), T nhận tin nhắn và đồng ý bán ma túy cho N. Khoảng 13 giờ 20 phút, T nhắn tin hẹn N về cây Thánh giá ở nhà thờ Trí Bưu trên đường Trần Bình Trọng thuộc khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị để lấy ma túy. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F2-3864 đến địa điểm đã hẹn gặp N. Tại đây T thỏa thuận bán 3 viên ma túy với giá 375.000 đồng nhưng N chỉ có 350.000 đồng nên T đồng ý cho N nợ 25.000 đồng. Trong lúc hai bên đang giao ma túy và trả tiền thì bị lực lượng Công an thị xã Quảng Trị phát hiện bắt

quả tang, thu giữ 03 viên nén màu hồng (T khai là ma túy tổng hợp, qua làm việc T đã tự nguyện giao nộp 12 viên ma túy tổng hợp đang cất giữ trong người).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị ra trưng cầu giám định về chất ma túy đối với 15 viên nén màu hồng nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 130/KLGD ngày 23/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng trong hai phong bì ký hiệu M1, M2 gửi đến giám định có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Mẫu M1 (03 viên nén màu hồng thu giữ lúc bắt quả tang) có khối lượng 0,2799 gam, khối lượng methamphetamine 0,04 gam. Mẫu M2 (12 viên nén màu hồng T tự nguyện lấy trong người giao nộp cho Cơ quan điều tra) có khối lượng 1,148 gam, có khối lượng methamphetamine 0,156 gam.

Số ma túy mà Lê Viết T bán cho các đối tượng là do T mua của một đối tượng tên Đ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Mỗi lần cần mua ma túy, T sử dụng sim rác liên lạc với Đ, sau khi thống nhất giá, địa điểm giao dịch thì T ra địa điểm đã hẹn để giao dịch mua bán. Sau khi liên lạc xong, T tháo sim điện thoại vứt đi. Từ trước đến nay, T đã 03 lần mua ma túy của Đ, mỗi lần mua 20 viên, giá mỗi viên ma túy tổng hợp là 100.000 đồng, lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 11/2017, lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 12/2017 và lần thứ ba vào ngày 16/01/2018. Số ma túy T mua đã được Đ phân chia bỏ sẵn trong các đoạn ống nhựa ngắn được dán kín hai đầu, mỗi ống từ 01 đến 02 viên. Mỗi lần mua ma túy của Đ, T bỏ ma túy vào một túi vải màu đỏ mang theo trong người để bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy. Số điện thoại của Đ, T ghi vào một tờ giấy để trong ví và đã bị thất lạc, hiện T không nhớ số điện thoại của Đ. Máy điện thoại của T thì vào tối 16/01/2018, sau khi đi học về T đã làm rơi máy điện thoại cùng với 05 viên ma túy mua của Đ lúc nào không biết.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS- HS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Viết T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ N nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; khoản 1, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2018.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 850.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có. Trong đó: 350.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang; 500.000 đồng do mua bán ma túy mà có (trong đó có 250.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Trần Lê N, Hồ Nguyễn Lê N và Lê Văn Quốc H) và 5000 đồng là tiền của H cho.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật và bao gói trả lại sau giám định, ngoài ghi MT10; 01 túi vải màu đỏ có diện tích 6 x 7,5cm; 07 đoạn ống nhựa màu vàng có chiều dài 1,5cm đến 3cm; 02 đoạn ống nhựa màu vàng, ống thứ nhất dài 02cm, ống thứ hai dài 1,5cm được quấn bởi giấy kẽm màu vàng, bên ngoài được quấn bằng keo màu Đ.

Về án phí: : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/01/2018, tại cây Thánh giá nhà thờ Trí Bru, đường Trần Bình Trọng thuộc khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị bắt quả tang Lê Viết T đang thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho đối tượng sử dụng Trần Lê N, thu giữ 03 viên nén màu hồng. Qua làm việc T đã tự nguyện giao nộp 12 viên ma túy tổng hợp đang cất giữ trong người.

Tại bản kết luận giám định số: 130/KLGD, ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng trong hai phong bì ký hiệu M1, M2 gửi đến giám định có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Mẫu M1 (03 viên nén màu hồng thu giữ lúc bắt quả tang) có khối lượng 0,2799 gam, khối lượng methamphetamine 0,04 gam. Mẫu M2 (12 viên nén màu hồng T tự nguyện lấy trong người giao nộp cho Cơ quan điều tra) có khối lượng 1,148 gam, có khối lượng methamphetamine 0,156 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Viết T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến ngày 17/01/2018, Lê Viết T đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp loại hồng phiến cất giấu trong người để bán trái phép cho các đối tượng trên địa bàn thị xã Quảng Trị, cụ thể: Bán cho Hồ Nguyễn Lê N 01 lần 02 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến. Bán cho Lê Văn Quốc H 03 lần 7 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến: Lần 1 vào khoảng đầu tháng 11/2017 bán 02 viên; lần 2 vào khoảng cuối tháng 11/2017 bán 03 viên; lần 3 vào khoảng đầu tháng 12/2017 bán 02 viên. Bán cho Trần Lê N 03 lần 6 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến: Lần 1 khoảng cuối tháng 11/2017 bán 02 viên; lần 2 khoảng cuối tháng 12/2017 bán 01 viên.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định hành vi của các bị cáo cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát

nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Viết T theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật nhưng bị cáo không chịu khó lao động tạo ra của cải vật chất chân chính, hợp pháp mà đi vào con đường phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay ma túy là một tệ nạn xã hội và gây tác hại nhiều mặt đến đời sống kinh tế xã hội. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta đang tích cực xây dựng một cuộc sống giàu đẹp, văn minh thì các bị cáo vì hám lợi mà bất chấp hậu quả xảy ra cho xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Cần xử phạt nghiêm, xử phạt tù nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

[4] Tuy nhiên cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s Bộ luật hình sự; bố bị cáo là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, và làm nhiệm vụ Quốc tế, thuộc trường hợp là người có công với nước nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, bởi vì khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị. Đề nghị của người bào chữa cũng phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự). Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên, nên căn cứ Điều 90; khoản 1, khoản 6 Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để lên một mức án phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Trị, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự).

[5] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra Lê Viết T khai nhận: Số ma túy mà Lê Viết T bán cho các đối tượng sử dụng ma túy là do T mua của một người đàn ông tên Đ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Từ trước đến nay T đã 03 lần mua ma túy của Đ, mỗi lần mua 20 viên ma túy tổng hợp, giá mỗi viên 100.000 đồng, T bán cho các đối tượng sử dụng với giá mỗi viên từ 110.000 đồng đến 125.000 đồng. Tuy nhiên do T bán ma túy cho các đối tượng sử dụng nhưng không rõ họ tên, địa chỉ. Quá trình điều tra chỉ làm rõ T bán cho Hồ Nguyễn lê N 01 lần 02 viên, thu lợi 20.000 đồng; bán cho Lê Văn Quốc H 03 lần 07 viên thu lợi 110.000 đồng; bán cho Trần Lê N 03 lần 06 viên, hai lần đầu thu lợi 75.000 đồng, lần bắt quả tang thu giữ 350.000 đồng nên số tiền thu lợi bất chính là 205.000 đồng cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước (căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự)

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

- Tiền VNĐ: 1.666.000 đồng và 350.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị đã xử lý trả lại cho Lê Viết T 1.166.000 đồng (số tiền này là tiền do Lê Viết T bán sim điện thoại có được). Còn lại số tiền 850.000 đồng, trong đó 350.000 đồng là tiền dùng để mua bán ma túy, còn 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có (trong đó có 205.000 đồng tiền thu lợi bất chính) cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước (căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự)

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jin Cheng, màu nâu, biển kiểm soát: 74F2 – 3864 bị cáo mượn của ông Lê Viết T (là bố của bị cáo), ông T không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho ông Lê Viết T. Tại phiên tòa ông T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra còn thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật và bao gói trả lại sau giám định, ngoài ghi MT10.

- 01 túi vải màu đỏ có diện tích 6 x 7,5cm.

- 07 đoạn ống nhựa màu vàng có chiều dài 1,5cm đến 3cm.

- 02 đoạn ống nhựa màu vàng, ống thứ nhất dài 02cm, ống thứ hai dài 1,5cm được quấn bởi giấy kẽm màu vàng, bên ngoài được quấn băng keo màu Đ.

Những vật chứng trên là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Viết T (*Tên gọi khác: T*), phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Viết T 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/01/2018. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 850.000 đồng; bao gồm 350.000 đồng là tiền dùng để

mua bán ma túy, 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có (trong đó có khoản tiền thu lợi bất chính 205.000 đồng).

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

Ma túy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật và bao gói trả lại sau giám định, ngoài ghi MT10.

01 túi vải màu đỏ có diện tích 6 x 7,5cm.

07 đoạn ống nhựa màu vàng có chiều dài 1,5cm đến 3cm.

02 đoạn ống nhựa màu vàng, ống thứ nhất dài 02cm, ống thứ hai dài 1,5cm được quấn bởi giấy kẽm màu vàng, bên ngoài được quấn băng keo màu Đ.

(Số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị và Công an thị xã Quảng Trị).

Về án phí: Bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm (Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) giải quyết, xét xử lại

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS thị xã Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Bộ phận HSNV Công an thị xã Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thu Hà